

Số: 54/2024/QĐCN-TTLH

Mai Sơn, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **chị** Bùi Thị L và anh Đỗ Tiến T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề **ngày 11 tháng 3 năm 2024** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 15 tháng 3 năm 2024** về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

+ Anh Đỗ Tiến T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải T do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 15 tháng 3 năm 2024** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 15 tháng 3 năm 2024** cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Bùi Thị L và anh Đỗ Tiến T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị L có 02 con chung, thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Bảo N, sinh ngày 06/6/2013 đến tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Đỗ Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Bảo K, sinh ngày 24/6/2015 đến tuổi trưởng T đến tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị L anh T được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị L và anh T thống nhất xác định tự thỏa thuận xong nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- **Về nợ chung vợ chung:** Chị L và anh T xác nhận không cho ai vay nợ tài sản và không vay nợ tài sản của ai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- UBND xã N, huyện Thuận Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tánh**

